

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-PT

Ngày 28 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Ông Phạm Quang Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2019/TLPT- HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Đình A và Từ Việt Ph do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện YL

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đình A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn NL, xã TL, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Q và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án: Có 01 tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2018 cho đến nay (có mặt).

Tiền án: Tại Bản án số 40/2018/HS-ST ngày 27/7/2018, bị cáo Nguyễn Đình A bị Tòa án nhân dân huyện YL xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội “Đánh bạc”.

2. Từ Việt Ph, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn GB, xã TL, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn L và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2018 đến ngày 25/3/2019 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/12/2018, Từ Việt Ph nhận được cuộc gọi từ số điện thoại “0964.589.890” của 01 người đàn ông tự giới thiệu tên là H hỏi mua 13 dàn pháo nổ loại 10m, 04 dàn pháo nổ loại 05m, 06 hộp pháo loại 100 ống phóng. Ph hẹn H sẽ gọi lại trao đổi sau rồi điện thoại cho Nguyễn Đình A hỏi mua số pháo như H đã đặt trước, Đình A đồng ý bán với giá 17.400.000đ. Sau đó Ph gọi cho H thông báo giá lô pháo H đặt mua là 23.000.000đ. H đồng ý hẹn Ph đến khu vực cổng chào huyện YL để trao đổi, mua bán. Khoảng 18h cùng ngày, Ph điện thoại thuê xe của hãng Taxi Thiên Đức, một lúc sau anh Nguyễn Đăng Tr là nhân viên lái xe gọi vào số máy của Ph hỏi địa điểm đón khách, Ph chỉ dẫn cho anh Tr đến ngã ba khu vực thôn NL, xã TL rồi điện vào số “0912.729.716” của Đình A để nhận hàng rồi quay lại chợ L, xã TL đón Ph. Anh Tr đồng ý điều khiển xe ô tô BKS: 88A - 207.31 đến khu vực ngã ba thôn NL rồi gọi vào số điện thoại của Đình A. Khoảng 10 phút sau, Đình A mang theo 01 thùng xốp, 02 thùng cát tông được dán kín (bên trong đều chứa pháo) ra gặp anh Tr và chuyển hàng lên xe. Sau đó anh Tr điều khiển xe quay lại chợ L đón và chở Ph đến khu vực cổng chào huyện YL. Trên đường đi, Ph tiếp tục nhận được điện thoại từ số “0962.721.371” giới thiệu là lái xe Taxi được H thuê đến cổng chào huyện YL để nhận hàng. Khi anh Tr điều khiển xe đến ngã tư đèn xanh - đỏ thuộc thôn Ch, xã ĐC, huyện YL thì bị Công an huyện YL kiểm tra, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại ghế sau xe ô tô BKS: 88A - 207.31: 03 hộp giấy hình trụ bên trong chứa một số vật hình trụ nhỏ bằng giấy màu đỏ gắn kết bằng dây giấy và băng dính dài 10,3m; 04 hộp giấy hình trụ bên trong có 01 số vật hình trụ nhỏ bằng giấy màu đỏ gắn kết với nhau bằng dây giấy và băng dính dài 3,5m; 06 khối hộp bên ngoài đều bọc giấy màu in chữ nước ngoài bên trong đều chứa 100 vật hình trụ vỏ màu nâu liên kết với nhau; 07 hộp giấy hình trụ và 06 khối hộp nêu trên để trong 01 thùng xốp, niêm phong ký hiệu A1. 05 hộp giấy hình trụ bên trong chứa 01 số vật hình trụ nhỏ bằng giấy màu đỏ gắn kết với nhau bằng dây giấy và băng dính để trong 01 hộp bìa cát tông, niêm phong ký hiệu A2. 05 hộp giấy hình trụ bên trong có 01 số vật hình trụ nhỏ bằng giấy màu đỏ gắn kết với nhau bằng dây giấy và băng dính thành tràng dài để trong 01 thùng cát tông, niêm phong ký hiệu A3. Ngoài ra thu giữ của Từ Việt Ph 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, của anh Nguyễn Đăng Tr 01 xe ô tô Taxi BKS: 88A - 207.31, 01 điện thoại Sam sung Galaxy J6.

Công an huyện YL tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình A, thu giữ: 01 hộp giấy hình trụ bên trong có 01 số vật hình trụ nhỏ bằng giấy màu đỏ gắn kết với nhau bằng dây giấy và băng dính; 03 khối hộp bên ngoài bọc giấy màu in chữ nước ngoài, bên trong đều chứa 36 vật hình trụ vỏ bằng giấy màu nâu liên kết với nhau, niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu A4. Ngoài ra còn tạm giữ của Đình A 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen-bạc, đã cũ.

Tại Văn bản số: 1976 và 1977/KLGD cùng ngày 30/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- 03 hộp giấy hình trụ tròn bên trong có 01 số vật hình trụ nhỏ bằng giấy màu đỏ được gắn kết với nhau thành tràng dài 10,5m trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng bằng 5,495kg.

- 04 hộp giấy hình trụ tròn bên trong có 01 số vật hình trụ nhỏ bằng giấy màu đỏ được gắn kết với nhau thành tràng dài 3,5m trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng bằng 3,864kg.

- 06 khối hộp trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng bằng 19,557kg.

- 05 hộp giấy hình trụ tròn của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng bằng 9,404kg.

- 05 hộp giấy hình trụ tròn của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng bằng 9,087kg.

- 01 hộp giấy hình trụ tròn trong mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là pháo nổ, khối lượng bằng 2,489kg.

- 03 khối hộp có trong mẫu ký hiệu A4 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng bằng 3,480kg.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình A khai nhận: Khoảng tháng 10/2018, Đình A 01 mình đến cửa khẩu T thuộc tỉnh Lạng Sơn tìm gặp và mua được của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 18 dàn pháo nổ, 09 hộp pháo (gồm 06 hộp loại 100 ống phóng và 03 hộp loại 36 ống phóng) với giá 15.100.000đ. Sau đó, Đình A mang về nhà cất giấu mục đích có ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Ngày 25/12/2018, Đình A bán cho Ph số pháo trên thì bị phát hiện bắt giữ, hiện Ph vẫn chưa thanh toán tiền cho Đình A. Bản thân Đình A không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng đã bán pháo cho mình ở khu vực cửa khẩu T nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện YL đã quyết định.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình A và Từ Việt Ph phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm", tổng hợp với 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" tại bản án số: 40/2018/HS-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện YL. Buộc bị cáo Nguyễn Đình A phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 06 (sáu) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt

tạm giữ 25/12/2018. Bị cáo Nguyễn Đình A được trừ thời gian tạm giữ của bản án số: 40/2018/HS-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện YL từ ngày 09/3/2018 đến ngày 16/3/2018.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Từ Việt Ph 05 (năm) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Từ Việt Ph được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2018 đến ngày 25/3/2019.

Ngoài ra quyết định còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, bị cáo Nguyễn Đình A có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, bị cáo Từ Việt Ph có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357, sửa bản án sơ thẩm. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình A, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Từ Việt Ph, giảm hình phạt cho mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Từ Việt Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đình A và Từ Việt Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18h45 phút ngày 25/12/2018, Từ Việt Ph đang có hành vi vận chuyển 47,407kg pháo (theo kết luận giám định gồm 27,85kg pháo nổ và 19,557kg pháo có tính năng như pháo nổ) đến khu vực thôn Ch, xã ĐC để bán thì bị Công an huyện YL phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra làm rõ số pháo này Ph mua được từ Nguyễn Đình A. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình A còn thu giữ 5,969kg pháo (trong đó 2,489kg pháo nổ và 3,480kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ), bị cáo cất giấu để bán kiếm lời.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình A và Từ Việt Ph về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội danh.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đình A và Từ Việt Ph, Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Đình A là người

giữ vai trò chính trong vụ án, bản thân đang chấp hành thời gian thử thách của hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" nhưng không chịu rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 05 năm 09 tháng tù là có căn cứ.

Đối với bị cáo Từ Việt Ph, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 05 năm tù đây là mức án khởi điểm của khung hình phạt của điều luật quy định là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo với mức án trên là có phần nghiêm khắc nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về đoàn tụ cùng gia đình.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Từ Việt Ph, Hội đồng xét xử thấy: Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị trên địa bàn, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình A và chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Từ Việt Ph xin giảm nhẹ hình phạt.

Không chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Từ Việt Ph.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện YL.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm", tổng hợp với 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" tại bản án số: 40/2018/HS-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện YL. Buộc bị cáo Nguyễn Đình A phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 05 (Năm) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bắt tạm giữ 25/12/2018. Bị cáo Nguyễn Đình A được trừ thời gian tạm giữ của bản án số: 40/2018/HS-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện YL từ ngày 09/3/2018 đến ngày 16/3/2018.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Từ Việt Ph 04 (Bốn) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Từ Việt Ph được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2018 đến ngày 25/3/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình A và Từ Việt Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện YL;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA Công an huyện YL;
- TAND huyện YL;
- THADS huyện YL;
- Bị cáo;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Thái

